

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2022
V/v tranh chấp “hôn nhân
và gia đình, ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HN ngày 09 tháng 12 năm 2021 và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Triệu D, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp Núi Nôi, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hua, G, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 147 thôn Võ Gia, trấn Nội Khâu, huyện Nội Khâu, thành phố Hình Đài, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Triệu D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Triệu D và ông Hua, G do tự quen nhau, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14-01-2020. Sau khi kết hôn giữa bà Triệu D và ông Hua, G do bất đồng ngôn ngữ, ông Hua, G về Trung Quốc đến nay không liên lạc được, bà Triệu D khởi kiện ly hôn ông Hua, G.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hua, G đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Kết quả ủy thác của Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đã thực hiện việc ủy thác tư pháp bằng phương thức tổng đạt trực tiếp cho đương sự, nhưng ông Hua, G không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà Triệu D xin vắng mặt và ông Hua, G vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 28-6-2021, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại thành phố Hình Đài, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc, xét xử của Tòa án và đã có kết quả ủy thác của cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, tổng đạt trực tiếp cho đương sự vào ngày 11/11/2021 nhưng đến nay ông Hua, G không có mặt và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Triệu D và ông Hua, G đã tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14-01-2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ngôn ngữ, từ sau khi kết hôn, ông Hua, G về Trung Quốc đến nay bà Triệu D không liên lạc được. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn cho bị đơn nhưng ông Hua, G không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Triệu D cho Tòa án.

Thấy rằng, các bên không liên lạc và cũng không duy trì quan hệ chung sống trong thời gian dài cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14-01-2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Dương sự khai không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp, bà Nguyễn Thị Triệu D phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 477, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Triệu D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Triệu D được ly hôn ông Hua, G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 14-01-2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Triệu D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002944 ngày 15-6-2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Triệu D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Triệu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007450 ngày 28-6-2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Triệu D đã nộp đủ lệ phí.

Thời hạn kháng cáo của Nguyễn Thị Triệu D là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của ông Hua, G là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm